

Tên _____

Ngày sinh _____ (Mã khu vực) Số điện thoại _____

Địa chỉ _____

Số DOL (Sở Cấp Giấy Phép) _____

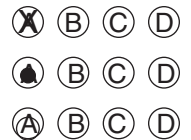
Ngày kiểm tra _____ Thời gian bắt đầu _____ Thời gian kết thúc _____

Làm thế nào để đánh dấu câu trả lời của quý vị trong bài kiểm tra này

Các câu trả lời của quý vị trong bài kiểm tra này phải được đánh dấu đúng cách hoặc chúng sẽ không được tính điểm. Để đánh dấu câu trả lời, hãy tô kín vào vòng tròn tương ứng với câu trả lời đó. Đánh dấu một đáp án duy nhất cho mỗi câu hỏi. Nếu quý vị đánh dấu nhiều hơn một đáp án cho một câu hỏi, câu hỏi đó sẽ không được chấm điểm.

Chỉ các đáp án được đánh dấu như ví dụ này sẽ được chấm điểm: ● (B) (C) (D)

Những đáp án được đánh dấu như thế này, hoặc bất kỳ cách nào khác mà không phải là tô kín vào vòng tròn, sẽ không được chấm điểm:



- 1. (A) (B) (C) (D)
- 2. (A) (B) (C) (D)
- 3. (A) (B) (C) (D)
- 4. (A) (B) (C) (D)
- 5. (A) (B) (C) (D)
- 6. (A) (B) (C) (D)
- 7. (A) (B) (C) (D)
- 8. (A) (B) (C) (D)
- 9. (A) (B) (C) (D)
- 10. (A) (B) (C) (D)
- 11. (A) (B) (C) (D)
- 12. (A) (B) (C) (D)
- 13. (A) (B) (C) (D)
- 14. (A) (B) (C) (D)
- 15. (A) (B) (C) (D)
- 16. (A) (B) (C) (D)
- 17. (A) (B) (C) (D)
- 18. (A) (B) (C) (D)
- 19. (A) (B) (C) (D)
- 20. (A) (B) (C) (D)
- 21. (A) (B) (C) (D)
- 22. (A) (B) (C) (D)
- 23. (A) (B) (C) (D)
- 24. (A) (B) (C) (D)
- 25. (A) (B) (C) (D)
- 26. (A) (B) (C) (D)
- 27. (A) (B) (C) (D)
- 28. (A) (B) (C) (D)
- 29. (A) (B) (C) (D)
- 30. (A) (B) (C) (D)
- 31. (A) (B) (C) (D)
- 32. (A) (B) (C) (D)
- 33. (A) (B) (C) (D)
- 34. (A) (B) (C) (D)
- 35. (A) (B) (C) (D)
- 36. (A) (B) (C) (D)
- 37. (A) (B) (C) (D)
- 38. (A) (B) (C) (D)
- 39. (A) (B) (C) (D)
- 40. (A) (B) (C) (D)

Phiên bản bài thi A B C

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Ngôn ngữ bài thi Tiếng Anh Tiếng Tây Ban Nha Tiếng Nhật
Tiếng Việt Tiếng Hàn Quốc Tiếng Nga
Tiếng Trung Quốc Khác _____

Tên người phiên dịch _____

Chữ ký của giám thị _____

Số giấy phép của giám thị _____

Tên trường _____

Địa điểm trường _____

Số giấy phép của trường _____

Thẻ nhận dạng được sử dụng để xác nhận thí sinh _____

Chấm điểm

Điểm thi cao nhất có thể là 100%

Số câu trả lời sai _____

Điểm tối thiểu để đỗ là 80%

Điểm của thí sinh _____ Đỗ Trượt

Chữ ký của thí sinh **X** _____